**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HOÁ**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021*

Hợp đồng số: ***2021/HĐMB/TP-CNPN***

Gói thầu: “***Mua nguyên vật liệu phục vụ nhiệm vụ xử lý cáu cặn năm 2021****”*

Thuộc dự án: “***Nghiên cứu chế tạo dung dịch xử lý cáu cặn trên cơ sở axit hữu cơ cho hệ thống làm mát xe, máy quân sự***”.

*Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ theo Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 03 năm 2016 về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn ngân sách nhà đước để sửa chữa, mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Căn cứ theo Thông tư số 05/2021/TT-BQP ngày 12/01/2021 của Bộ Quốc phòng Quy định một số nội dung về lựa chọn nhà thầu trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;*

*Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày tháng năm 2021,*

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên chủ đầu tư: **TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI VIỆT-NGA, CHI NHÁNH PHÍA NAM**

Địa chỉ: Số 3 đường 3 tháng 2, phường 11, quận 10, TP.HCM

Điện thoại: 0283.8389020

Fax: 0283.8356270

Tài khoản: 3711.1.9059782.00000 tại: KBNN Quận 10 – TP.HCM

Mã số thuế: 0100839134-001

Đại diện : **Nguyễn Trọng Dân**

Chức vụ: Phó Giám đốc

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu*:* **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ TRƯỜNG PHÁT**

Địa chỉ: 126 Lê Niệm ,P.Phú Thạnh,Q.Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

Tài khoản: 3395928 – mở tại ngân hàng ACB-Cn.Tp.HCM

Mã số thuế: 0315178244

Đại diện : **Nguyễn Thanh Ngọc**

Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

4. Bản chào giá của nhà thầu;

5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);

6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

**Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

**Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng:***187,000,000 đ*** *(Bằng chữ: Một trăm tám mươi bảy triệu đồng chẵn./.)*

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán*: Chuyển khoản.*

b) Thời hạn thanh toán: *Trong vòng 15 ngày sau khi Nhà thầu bàn giao hàng hóa, nghiệm thu, thanh lý và hóa đơn tài chính theo quy định.*

c) Số lần thanh toán: *Thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng.*

**Điều 6. Loại hợp đồng:** *Trọn gói*

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:** *7 ngày.*

**Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: *Bên B thay đổi thông tin về địa chỉ, điện thoại của công ty; thay đổi lịch trình thời gian hoặc địa điểm giao hàng; điều chỉnh thuế nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có sự thay đổi về chính sách thuế (thuế VAT) của Nhà nước.*

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

**Điều 9. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

**Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa**

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

**Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa**

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hồ sơ yêu cầu, cụ thể là: *Tài liệu kỹ thuật cho mỗi đơn vị hàng hóa 01 bộ; Hóa đơn chứng từ hợp pháp theo quy định.*

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Địa điểm giao hàng: *số 3, đường 3 tháng 2, phường 11, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.*

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: *Trước khi giao nhận hàng, hai bên sẽ tiến hành kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa về kỹ thuật, chất lượng hạn sử dụng để khẳng định tính phù hợp của chúng với các đặc tính theo yêu cầu của hợp đồng.*

*a) Cách thức tiến hành: Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm nghiệm quy cách hàng hóa tại chỗ.*

*b) Chi phí cho kiểm tra, thử nghiệm: Nhà thầu chịu*

*Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B*.

**Điều 13. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa**

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng.

**Điều 14. Bảo hành**

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau:

*a) Thời hạn bảo hành: 06 tháng tính từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu.*

*b) Bảo hành: Nhà thầu có phiếu bảo hành kèm theo, trong đó nêu rõ thời gian và trách nhiệm bảo hành của Nhà thầu.*

*c) Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu về các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong vòng 3 ngày; Nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư trong vòng 15 ngày; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật và Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.*

**Điều 15. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: *7 ngày* kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: *Chuyển vụ việc tới Trọng tài kinh tế TP.HCM để giải quyết. Phán quyết của Trọng tài kinh tế là quyết định bắt buộc các bên phải thi hành, án phí do bên thua kiện trả.*

**Điều 16. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, chủ đầu tư giữ 03 bộ, nhà thầu giữ 01 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  **Phó Giám đốc** | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  **Giám đốc** |
| **Nguyễn Trọng Dân** | **Nguyễn Thanh Ngọc** |

**PHỤ LỤC**

**BẢNG CHI TIẾT GIÁ HỢP ĐỒNG**

***(Kèm theo hợp đồng số 2021/HĐMB/TP-CNPN ngày tháng năm 2021)***

*Đơn vị tính: VNĐ*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Danh Mục Hàng Hóa** | **Khối Lượng  Mời Thầu** | **Đơn Vị** | **Mô Tả Hàng Hóa** | **Xuất Xứ** | **Đơn Giá** | **Thành Tiền** |
| 1 | Ethylene glycol | 5 | Chai 4kg | -Độ tinh khiết: 99% -Nhiệt độ sôi:170-172 ᴼC -Nhiệt độ đông đặc: -70ᴼC | GFS Chemicals | 2,000,000 | 10,000,000 |
| 2 | Glycerine | 12 | Chai 1kg | -Độ tinh khiết: 99,5% -Nhiệt độ nóng chảy: 18 ᴼC -Nhiệt độ sôi: (0,09 hPa) 120 ᴼC -Áp suất hơi: (20 ᴼC) < 0,001 hPa | Merck | 900,000 | 10,800,000 |
| 3 | Oxalic acid dihydrate | 6 | Chai 1kg | -Độ tinh khiết: ≥ 99,5% -Nhiệt độ sôi:149-160 °C -Khối lượng riêng: 1,65 g/cm3 (20 °C) | Sigma-Aldrich | 1,600,000 | 9,600,000 |
| 4 | Axit Citric | 4 | Chai 100g | - Tinh thể màu trắng - Độ tinh khiết: ≥ 99,5% - Nhiệt độ nóng chảy: 153-159°C - Khối lượng riêng: 2,36 g/cm3 (20 °C) | Sigma-Aldrich | 1,600,000 | 6,400,000 |
| 5 | Axit 2-Phosphonobutane-1,2,4-tricarboxylic | 3 | Chai 25g | - Chất lỏng không màu đến vàng nhạt - Axit hoạt tính: 49-51% - pH: 1,5-1,9 (dung dịch nước 1%)  - Khối lượng riêng: 1,27-1,31g/cm3 (20°C) | TCI America | 600,000 | 1,800,000 |
| 6 | Axit Maleic | 3 | Chai 500g | -Độ tinh khiết: ≥ 99% (HPLC) -Nhiệt độ nóng chảy: 130-135 °C -pH: 1,3 (ở 100 g/l ở 20 °C) -Khối lượng riêng: 1,59 g/cm3 (25 °C) | Sigma-Aldrich | 1,800,000 | 5,400,000 |
| 7 | Axit 2-Aminoethanesulfonic (Taurine) | 3 | Chai 100g | -Độ tinh khiết: ≥ 99%  -Điểm nóng chảy: > 300 °C -pH: 4,5 - 6,0 (ở 62.6 g/l ở 25 °C) -Tỷ trọng tương đối: 1,72 (20,1 °C) | Sigma-Aldrich | 4,700,000 | 14,100,000 |
| 8 | Axit cis-Aconitic | 2 | chai 1g | -Độ tinh khiết: ≥ 98%  -Điểm nóng chảy: 122 °C | Sigma-Aldrich | 3,500,000 | 7,000,000 |
| 9 | 1,2,3-Benzotriazole | 5 | Chai 0,5kg | - Chất rắn màu trắng - Độ tinh khiết: ≥99% - Nhiệt nóng chảy: 97-99 °C - Áp suất hơi: 0,04 mmHg | sigma-Aldrich | 5,300,000 | 26,500,000 |
| 10 | 5-Methyl-1H-benzotriazole | 3 | Chai 1kg | -Độ tinh khiết: 97% -Nhiệt độ nóng chảy: 80-82 °C (lit.) -Nhiệt độ sôi: 210-212 °C/12 mmHg (lit.) | Scharlau | 1,500,000 | 4,500,000 |
| 11 | Natri hydrophotphat | 5 | Chai 1kg | -Độ tinh khiết: 98 - 100,5 % | Sigma aldrich | 900,000 | 4,500,000 |
| 12 | Urotropin | 5 | Chai 500g | -Độ tinh khiết: ≥99.0% -Áp suất hơi: <0.01 mmHg ( 20 °C) | Sigma aldrich | 2,000,000 | 10,000,000 |
| 13 | Triethanol amine | 3 | Chai 1L | - Độ tinh khiết: 99,0% (GC) - Độ pH: 10,5-1105 (ở 149 g/l ở 25 °C) | Sigma aldrich | 2,200,000 | 6,600,000 |
| 14 | Sodium phosphate monobasic | 2 | Chai 0,5kg | - Độ tinh khiết: ≥ 98% - pH: 4,0 - 4,5 (ở 50 g/l ở 25 °C) - Nhiệt độ nóng chảy: > 450°C - Tỷ trọng tương đối: 2,36 (20 °C) | Sigma-Aldrich | 1,800,000 | 3,600,000 |
| 15 | Ethylenediaminetetraacetic acid disodium salt dihydrate | 3 | Chai 0,5kg | - Tinh thể màu trắng - Độ tinh khiết: 98.5-101.5% - Điểm nóng chảy: 248°C | Sigma-Aldrich | 4,500,000 | 13,500,000 |
| 16 | Chất hoạt động bề mặt Pluronic L-61 | 5 | Chai 250ml | - Chất lỏng không màu - pH: 6,0-7,0 - Nhiệt sôi: > 149 °C - Khối lượng riêng: 1,006 g/cm3 (25 °C) | Sigma-Aldrich | 2,100,000 | 10,500,000 |
| 17 | Hóa chất tạo màu đỏ Allura Red AC | 4 | chai 100g | -Độ tinh khiết: ≥ 98% (HPLC) -Điểm/khoảng nóng chảy: 300 °C | Sigma-Aldrich | 2,000,000 | 8,000,000 |
| 18 | Hóa chất tạo màu vàng Metanil yellow | 3 | chai 100g | -Độ tinh khiết: ≥ 98% (HPLC) | Sigma-Aldrich | 1,300,000 | 3,900,000 |
| 19 | Dung dịch chuẩn HCl 0,1N | 10 | Ống 10ml | - Dùng để pha 1L dung dịch HCl 0,1N - Hạn sử dụng: 3 năm | CAMECO VN | 100,000 | 1,000,000 |
| 20 | Ống chuẩn NaOH 0,1N | 10 | Ống 10ml | - Dùng để pha 1L dung dịch NaOH 0.1N - Hạn sử dụng: 3 năm | CAMECO VN | 100,000 | 1,000,000 |
| 21 | Etanol | 10 | Chai 2,5L | - Độ tinh khiết: ≥99.5% - Nhiệt độ sôi: 78.3oC - Bao gói: chai 1L | Scharlau | 520,000 | 5,200,000 |
| 22 | Axeton | 8 | Chai 4L | - Độ tinh khiết: ≥99.8% - Nhiệt độ sôi: 56ᴼC | Scharlau | 850,000 | 6,800,000 |
| 23 | Kẽm hạt | 1 | Chai 1kg | -Độ tinh khiết: 99.995% | Scharlau | 310,000 | 310,000 |
| 24 | Axit Photphoric | 2 | Chai 1L | - Chất lỏng trong suốt - Độ tinh khiết: ACS, 99,8 % | Pháp | 980,000 | 1,960,000 |
| 25 | Axit chlohydric | 5 | Chai 1L | - Dạng ngoài: Chất lỏng trong suốt - Độ tinh khiết: 36,5 - 38,0 % - Hàm lượng Br-: ≤0.005% | Scharlau | 350,000 | 1,750,000 |
| 26 | Axit nitric | 2 | Chai 1L | -Nồng độ: 60% -khối lượng riêng: 1,37 g/cm3 -Nhiệt độ sôi: -120 ᴼC | Sigma-aldrich | 450,000 | 900,000 |
| 27 | Axit acetic | 2 | Chai 1L | - Chất lỏng trong suốt - Độ tinh khiết: ACS, 99,8 % | Scharlau | 750,000 | 1,500,000 |
| 28 | Axit sulfuric | 8 | Chai 1L | - Chất lỏng trong suốt - Độ tinh khiết: 95 - 97% | Scharlau | 450,000 | 3,600,000 |
| 29 | Natri hydroxit | 3 | Chai 1kg | -Độ tinh khiết: ≥98% -Nhiệt độ nóng chảy: 323 °C (lit.) -Nhiệt độ sôi: 1390 °C | Sigma-aldrich | 620,000 | 1,860,000 |
| 30 | Natri benzoat | 1 | Chai 25g | -Độ tinh khiết: 99%  -pH: 8 (ở 100 g/l ở 20 °C) -Nhiệt độ nóng chảy: > 300 °C -Tỷ trọng tương đối 1,5 (20 °C) | Sigma-aldrich | 420,000 | 420,000 |
| 31 | Cốc thủy tinh 250ml | 5 | cái | - Thủy tinh borosilicate, có chia vạch, dung tích 2L | Đức | 110,000 | 550,000 |
| 32 | Cốc thủy tinh 500ml | 5 | cái | -Thủy tinh borosilicate, có chia vạch, dung tích 2L | Đức | 130,000 | 650,000 |
| 33 | Cốc thủy tinh 2 L | 5 | Cái | - Thủy tinh borosilicate, có chia vạch, dung tích 2L | Đức | 200,000 | 1,000,000 |
| 34 | Ống đong 200ml | 3 | Cái | - Thủy tinh borosilicate, có chia vạch, dung tích 200ml | Đức | 350,000 | 1,050,000 |
| 35 | Găng tay y tế | 5 | Hộp 100 cái | Nguyên liệu chính: cao su tự nhiên (latex) Chiều dài: 24 cm Trọng lượng: 5.1 g / chiếc (size M) | Việt Nam | 150,000 | 750,000 |
|  | **TỔNG CỘNG** | | | | | | **187,000,000** |

***(Bằng chữ: Một trăm tám mươi bảy triệu đồng chẵn./.)***